

TỈNH ỦY BẠC LIÊU

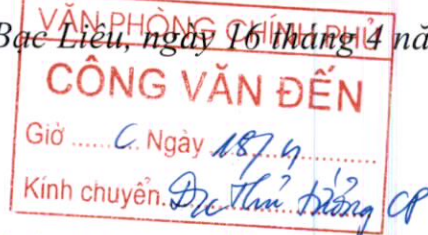
*

Số 418-CV/TU

V/v trân trọng kính mời Thủ tướng Chính phủ
đến thăm và làm việc với tỉnh Bạc Liêu

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 4 năm 2022



Kính gửi: Đồng chí Phạm Minh Chính, *C1914*
Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Ban, Bộ, Ngành Trung ương; tỉnh Bạc Liêu đã phát huy được tiềm năng, lợi thế và phát triển trên nhiều các lĩnh vực. Đặc biệt, năm 2021, trước tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt được 5,05% (*đứng thứ nhất các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long*) và quý I/2022, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, Bạc Liêu vẫn còn nhiều khó khăn và một số “điểm nghẽn” rất cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, giúp đỡ của Trung ương, đặc biệt là của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Để giúp cho tỉnh khắc phục những khó khăn, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu trân trọng kính mời Thủ tướng Chính phủ và Đoàn công tác của Chính phủ đến thăm và làm việc với tỉnh Bạc Liêu để tỉnh được trực tiếp báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian 01 buổi (khoảng thời gian từ ngày 27/4 đến ngày 29/4/2022).

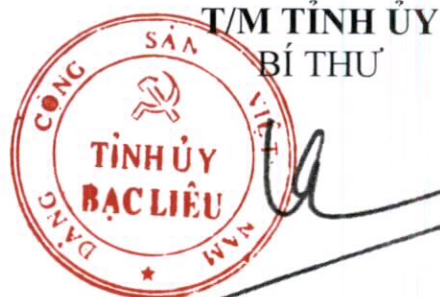
Đồng thời, nhân chuyến thăm và làm việc này, tỉnh Bạc Liêu trân trọng kính mời Thủ tướng Chính phủ và Đoàn công tác tham quan một số mô hình đầu tư, sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao tại địa phương.

Kính mong được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên (kèm dự thảo BC),
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP,
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, TN&MT, NN&PTNT (kèm dự thảo BC),
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Lữ Văn Hùng

Số * -BC/TU

Bạc Liêu, ngày tháng 4 năm 2022

(Dự thảo)

BÁO CÁO

**Tình hình các mặt công tác năm 2021 và quý I năm 2022;
một số đề xuất, kiến nghị để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020 - 2025**
(Báo cáo phục vụ làm việc với Thủ tướng Chính phủ)

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bạc Liêu là tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng bán đảo Cà Mau, giáp với các tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng. Diện tích tự nhiên 2.669,0 km²; có bờ biển dài 56 km, với 03 cửa biển lớn (Nhà Mát, Cái Cùmg, Gành Hào), vùng đặc quyền kinh tế biển rộng 20.742 km²; có kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp dẫn nước ngọt từ sông Hậu về. Khí hậu ôn hòa, đất đai bằng phẳng, vùng ven biển có lượng gió mạnh và khá ổn định (bình quân gần 7m/s); có nắng hầu như quanh năm với số giờ nắng đạt trên 2.900 giờ/năm. Bạc Liêu có 08 sản phẩm du lịch tiêu biểu của vùng đồng bằng sông Cửu Long (Toàn vùng, có 32 sản phẩm), trong đó có các sản phẩm nổi tiếng như: Khu Quán Âm Phật Đài, Nhà thờ Tác Sậy, Khu nhà Công tử Bạc Liêu, Khu lưu niệm Đờn ca tài tử Cao Văn Lầu, Cánh đồng điện gió trên biển.

Bạc Liêu có 07 đơn vị hành chính cấp huyện (03 huyện, thành phố ven biển, 01 thị xã, 03 huyện), với 64 đơn vị hành chính cấp xã (10 phường, 5 thị trấn và 49 xã). Dân số toàn tỉnh gần 914 ngàn người (dân tộc: Kinh chiếm 90,81%, Khmer chiếm 7,56%, Hoa chiếm 1,60%, còn lại là các dân tộc khác chiếm 0,03%). Đảng bộ tỉnh có 11 đảng bộ; 325 tổ chức cơ sở đảng, với 1.636 chi bộ trực thuộc, tổng số 28.036 đảng viên.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đợt dịch COVID-19 lần thứ 4 bùng phát làm ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng với sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan Trung ương, sự tập trung lãnh đạo của toàn Đảng bộ, sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của các cấp, các ngành, sự đoàn kết, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, nền kinh tế của tỉnh cơ bản ổn định và có mức tăng trưởng 5,05%, đứng thứ nhất khu vực đồng bằng Sông Cửu Long; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả khá toàn diện; quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Phần II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ QUÝ I/2022 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ QUÝ I/2022

1. Công tác xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn, chất lượng được nâng lên

Tổ chức triển khai đầy đủ và kịp thời các chủ trương của Trung ương. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

Công tác tổ chức, cán bộ được quan tâm thực hiện. Phân công, bố trí cán bộ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; sắp xếp, kiện toàn cán bộ chủ chốt một số địa phương, cơ quan, đơn vị. Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2021 - 2026. Kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, giám sát của các cấp ủy. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục quan tâm chỉ đạo; tập trung điều tra, truy tố và xét xử đối với các vụ án tham nhũng được dư luận xã hội quan tâm.

Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri phù hợp với tình hình dịch COVID-19; chất lượng các kỳ họp ngày càng nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp có chuyển biến tích cực; tập trung tháo gỡ khó khăn, từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp kéo dài.

Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Các hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có hiệu quả, có sự đổi mới trong công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về phát triển kinh tế

Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định. Trong năm 2021, có **10/19 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch**. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2021 tăng 5,05% và quý I/2022 tăng 5,86% - liên tục dẫn đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, đến cuối năm 2021: Khu vực nông nghiệp chiếm 41,78%; công nghiệp - xây dựng 20,53% và dịch vụ 32,68%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 58,67 triệu đồng/người/năm.

2.1. Sản xuất nông nghiệp

- *Trồng trọt*: Diện tích gieo trồng lúa 191 ngàn ha, tổng sản lượng lúa 1,22 triệu tấn, đạt 105,83% kế hoạch và tăng 4,37% so cùng kỳ. Toàn tỉnh hiện có 68

cánh đồng lớn, với diện tích canh tác 25.935 ha; liên kết sản xuất, tiêu thụ được 76.000 ha với sản lượng 492.000 tấn lúa¹.

- *Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản 142.207 ha; sản lượng thu hoạch 295.881 tấn, đạt 99,49% kế hoạch, tăng 14,82% so cùng kỳ. Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác 414.400 tấn (*trong đó, tôm 212.800 tấn, tăng 34,73% so cùng kỳ*), đạt 100% kế hoạch, tăng 8,84% cùng kỳ. Nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được phát triển; đến nay, trên địa bàn tỉnh có 23 công ty, đơn vị và 650 hộ dân đang đầu tư nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh và 2 giai đoạn. Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật “*Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu*”.

- *Lâm nghiệp và diêm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng được thực hiện khá tốt. Độ che phủ của rừng chiếm 1,81% diện tích tự nhiên; cây phân tán và cây lâu năm 11,41% diện tích tự nhiên. Diện tích sản xuất muối trong năm 1.468 ha (*trong đó muối trái bạt 71,5 ha*), đạt 95,78% kế hoạch; sản lượng thu hoạch 37.553 tấn, đạt 71,53% kế hoạch.

- *Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*: Toàn tỉnh hiện có 91 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP (*trong đó, có 67 sản phẩm đạt 3 sao và 24 sản phẩm đạt 4 sao*).

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đến nay có 09 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, 03 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Thành phố Bạc Liêu đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; thị xã Giá Rai và huyện Vĩnh Lợi đang trình cơ quan Trung ương thẩm định, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2.2. Công Thương nghiệp

Sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ chịu nhiều tác động bất lợi từ đại dịch COVID-19, song các doanh nghiệp đang từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh; một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, nhất là chế biến thủy sản tăng so với cùng kỳ². Công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng sạch có bước phát triển; đã hoàn thành 07 dự án điện gió với tổng công suất 370 MW, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 08 dự án điện gió với tổng công suất 469,2 MW. Kim ngạch xuất khẩu 776,14 triệu USD, đạt 87,6% kế hoạch. Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu vẫn tập trung vào mặt hàng thủy sản với 73.790 tấn, đạt 87,83% kế hoạch.

2.3. Thu hút đầu tư, hoạt động doanh nghiệp và kinh tế tập thể

Tỉnh đã cấp đăng ký đầu tư cho 12 dự án với tổng vốn đầu tư 9.851 tỷ đồng. Toàn tỉnh, có 330 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 6.700 tỷ đồng, giảm 22,9% số doanh nghiệp, tăng 21,1% số vốn đăng ký so cùng kỳ. Đã thành lập mới 20 hợp tác xã, với 1.007 thành viên và tổng vốn điều lệ đăng ký mới là 24.000 triệu đồng. Toàn tỉnh có 187 hợp tác xã, với 24.071 thành viên và tổng vốn điều lệ đăng ký 230.356 triệu đồng.

2.4. Tài chính - ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 là 3.450 tỷ đồng, đạt 103,4% dự toán, bằng 100,05% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách đạt 7.552,883 tỷ đồng, đạt 101,03% dự toán và bằng 98,39% so cùng kỳ. Tổng huy động vốn của các ngân hàng trong năm 2021 là 25.340 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay 34.600 tỷ đồng, tăng 10% so cùng kỳ. Nợ xấu chiếm 2,6% tổng dư nợ.

2.5. Giao thông - vận tải

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn bến bãi được quan tâm chỉ đạo, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong dịp lễ, tết, đảm bảo an toàn trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19³. Công tác giao thông nông thôn được các huyện, thị, thành phố rất quan tâm thực hiện lồng ghép với chương trình xây dựng đường giao thông nông thôn theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên tuần tra, kiểm tra phát hiện vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường thủy nội địa để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.6. Tài nguyên - Môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có chuyển biến tích cực; nhận thức về trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên ngày càng tốt hơn. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện, đạt kết quả khá tốt⁴, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi diễn biến khí hậu, chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm, tình hình xâm nhập mặn tại các điểm tiếp giáp với biển phục vụ cho công tác quản lý và sản xuất.

3. Về các lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

3.1. Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác đền ơn đáp nghĩa và giải quyết chế độ người có công với cách mạng, nhất là trong dịp lễ, tết được thực hiện đầy đủ, kịp thời⁵. Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo trợ xã hội được quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,38%; nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ hộ nghèo và cận nghèo, người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 được triển khai thực hiện tốt⁶. Đã vận động Quỹ “*Vì người nghèo - An sinh xã hội*” được 90,159 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch. Trong năm, đã đào tạo 10.524 lao động, đạt 75,1% kế hoạch, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 65,07% (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 24,67%); giải quyết việc làm cho 18.843 lao động, đạt 101,85% kế hoạch; quyết định trợ cấp thất nghiệp cho 3.558 người; số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 40.101 người, đạt 100% so với kế hoạch.

3.2. Giáo dục, Khoa học và Công nghệ

- Ngành Giáo dục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. Chất lượng giáo dục phổ thông tiếp tục được duy trì, ổn định; kỳ thi tốt nghiệp

THPT năm học 2020 - 2021, có 99,91% học sinh đỗ tốt nghiệp và là lần thứ 5 liên tiếp Bạc Liêu có điểm trung bình các môn thi nằm trong top 10 cả nước. Toàn tỉnh hiện có 206 trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 76,01%, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có tiến bộ, việc nghiên cứu đã bám sát nhu cầu thực tiễn; nhiều mô hình ứng dụng bước đầu triển khai mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức về áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

3.3. Y tế

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; chất lượng khám và điều trị bệnh tại các cơ sở y tế được cải thiện. Mạng lưới khám, chữa bệnh tuyến xã được đầu tư, củng cố, kiện toàn; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 67%. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được tổ chức thường xuyên nên không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm. Đặc biệt, là lực lượng tuyến đầu trong phòng, chống dịch COVID-19; ngành Y tế đã tổ chức triển khai quyết liệt công tác xét nghiệm, khoanh vùng truy vết, cách ly; tổ chức điều trị bệnh nhân COVID-19; hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở đã có đóng góp tích cực cho công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

3.4. Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả quan trọng⁷; các di tích văn hóa, lịch sử, khu - điểm du lịch tiếp tục phát huy giá trị, tạo sức hút hấp dẫn du khách. Trong năm 2021, có 32.475 lượt khách tham quan tại các di tích và 7.000 lượt khách tham quan tại nhà trưng bày, Bảo tàng tỉnh và các cuộc triển lãm chuyên đề. Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên tạm dừng các lễ hội và các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí; các cơ sở kinh doanh dịch vụ, điểm tham quan, du lịch. Doanh thu dịch vụ - du lịch đạt khoảng 1.650 tỷ đồng, đạt 51,6% kế hoạch năm, giảm 13,2% so với cùng kỳ; đón tiếp được khoảng 1.800.000 lượt khách, đạt 56,3% kế hoạch, giảm 18,2% so cùng kỳ; quý I/2022 đón 825.000 lượt khách, tăng 30% so cùng kỳ. Các hoạt động thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường; kịp thời tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch đến nhân dân.

4. Công tác phòng, chống dịch COVID-19

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, nhất là trong đợt dịch thứ tư, Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; khẩn trương triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch. Đồng thời, nhờ có sự hỗ trợ tích cực của Trung ương, Bộ Y tế, của Bệnh viện Chợ Rẫy và các tỉnh, thành, đơn vị bạn nên tình hình dịch bệnh COVID-19 đã dần được kiểm soát tốt. Từ cuối năm 2021 và đầu năm 2022 đến nay, tỉnh đã kiểm soát được

tình hình, số ca mắc mới giảm mạnh (*bình quân hiện nay khoảng 30 - 40 ca/ngày*), hạn chế số ca tử vong, nhất là các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đã trở lại hoạt động bình thường trong điều kiện mới⁸.

5. Về quốc phòng an ninh và nội chính

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, công tác trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và xây dựng lực lượng, chấp hành kỷ luật được triển khai thực hiện tốt; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông và tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông được duy trì thực hiện thường xuyên. Toàn tỉnh đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, làm chết 15 người, bị thương 36 người, thiệt hại tài sản khoảng 370 triệu đồng (*so với cùng kỳ giảm 04 vụ; giảm 10 người chết; số người bị thương tăng 05 người*). Công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư, lây lan nhanh trong cộng đồng; Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mới; tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội cho gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Đến nay, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định và đang triển khai thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh theo các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tuy thấp hơn so chỉ tiêu Kế hoạch song vẫn liên tục dẫn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó nông nghiệp, công nghiệp tăng trưởng khá; các doanh nghiệp, nhà máy từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh; một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, nhất là chế biến thủy sản tăng so với cùng kỳ. Các dự án động lực tiếp tục được triển khai thực hiện, đặc biệt là các dự án Điện gió.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh; tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị được sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động; kỷ luật, kỷ cương, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội được tăng cường; đã tổ chức tốt nhiều phong trào, cuộc vận động mang lại hiệu quả thiết thực, huy động được sức mạnh tổng hợp của Nhân dân; nhất là,

vận động được nhiều nguồn lực hỗ trợ công tác phòng, chống dịch và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

1.2. Nguyên nhân

Được sự quan lãnh đạo, tâm chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các Ban, Bộ, Ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sâu sát của Tỉnh ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân; sự điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; tinh thần đoàn kết, quyết tâm, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; từng bước khắc phục có hiệu quả thiệt hại do dịch bệnh gây ra, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 đã tác động toàn diện các mặt đời sống kinh tế - xã hội, kéo tăng trưởng kinh tế của tỉnh xuống mức thấp; còn 9/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 không đạt kế hoạch đề ra.

- Sản xuất nông, diêm nghiệp và thủy sản còn nhiều rủi ro, thiếu bền vững, mức tiêu thụ nông sản, thủy sản giảm. Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nước trong nuôi tôm công nghệ cao và chế biến thủy sản có chiều hướng gia tăng.

- Nhiều công ty, doanh nghiệp trạng hoạt động cầm chừng, đóng cửa tạm dừng hoạt động, thị trường bị thu hẹp, lao động thiếu việc làm; thu hút đầu tư hạn chế; các hoạt động thương mại, xuất khẩu gặp khó khăn, doanh thu giảm.

- Tiến độ đầu tư các dự án trong và ngoài ngân sách còn chậm, tỷ lệ giải ngân còn thấp. Quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch xây dựng chi tiết tại thành phố Bạc Liêu và trung tâm một số huyện chưa được phủ kín, ảnh hưởng đến quá trình phát triển đô thị, chưa đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là đất công chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng lấn, chiếm đất công. Tình hình tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, nhất là trong những tháng đầu năm.

- Việc học trực tuyến kéo dài ở các cấp học ảnh hưởng chất lượng dạy và học. Một số đề tài, dự án chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ triển khai còn chậm, chưa mang lại hiệu quả cao. Số lượng du khách và doanh thu du lịch giảm, việc phục hồi du lịch còn chậm.

- Công tác triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ở một số đảng bộ còn chậm và chưa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở chưa đúng tiến độ theo kế hoạch. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc một số nơi chậm đổi mới; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể một số cơ sở còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

- Do ảnh hưởng của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, đã tác động tiêu cực đến mọi hoạt động của đời sống, kinh tế - xã hội. Chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu bị gián đoạn, đứt gãy; giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; việc huy động chuyên gia, nhà quản lý, nhà thầu, máy móc, thiết bị... bị gián đoạn, đã ảnh hưởng đến tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, người đứng đầu chưa năng động, quyết liệt, có lúc còn chủ quan, thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực thi nhiệm vụ; chưa quan tâm đúng mức công tác giải phóng mặt bằng; một số dự án còn vướng mắc về quy hoạch, cơ chế, đất đai... chưa được giải quyết dứt điểm, kéo dài nhiều năm.

- Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ còn thiếu quyết liệt; phương pháp làm việc chưa khoa học, thiếu tính sáng tạo; công tác phối hợp chưa chặt chẽ nên hoàn thành nhiệm vụ chậm; công tác tham mưu hiệu quả chưa cao.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Mục tiêu

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trước hết, trên hết; tập trung thực hiện có hiệu quả “*mục tiêu kép*”, vừa phòng, chống dịch bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 05 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội và 03 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, huy động các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng. Tăng cường quản lý tài nguyên, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, khát vọng phát triển, tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 9% - 10%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản : 39,69%; Công nghiệp và xây dựng : 21,34%; Dịch vụ : 34,21%; Riêng thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,77%); GRDP bình quân đầu người đến năm 2022: 65,72 triệu đồng/người/năm. Tổng vốn

đầu tư toàn xã hội đạt 34.940 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu nội địa): 3.263 tỷ đồng. Số doanh nghiệp thành lập mới: 350 - 400 doanh nghiệp. Phân đầu thành lập mới 30 HTX. Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 34,9%. Sản lượng thủy sản 460.800 tấn, trong đó sản lượng tôm 234.600 tấn. Sản lượng lúa 1.225.000 tấn. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn đạt 920 triệu USD; trong đó, riêng xuất khẩu tôm đạt 893,8 triệu USD. Lũy kế số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao 22 xã; trong đó có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67,07%; trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp đạt 25,54%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 76,75%. Số Bác sĩ trên vạn dân đạt 11 bác sĩ. Số giường bệnh trên vạn dân 27,5 giường. Tỷ lệ hộ nghèo trong năm giảm 1% - 1,5%/năm. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 81%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 72,7%.

(3) Phát triển đảng viên mới 1.167 đảng viên và có ít nhất 93% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép”. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức và chuyển đổi hành vi của người dân trong phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước dịch bệnh. Khẩn trương xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế và kịp thời ứng phó với biến chủng mới; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Khẩn trương rà soát, tháo gỡ nhanh các khó khăn, vướng mắc; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị ảnh hưởng của dịch bệnh và thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025; khuyến khích các mô hình nuôi bền vững, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trọng tâm là phát triển chuỗi giá trị ngành tôm; đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành hạ tầng và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước”.

Mở rộng diện tích nuôi tôm siêu thâm canh, thâm canh và bán thâm canh; phát triển mạnh nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng rừng và bảo vệ rừng khu vực ven biển. Phát triển các cơ sở sản xuất tôm giống chất lượng cao, sạch bệnh đáp ứng nhu cầu sản xuất trong và ngoài tỉnh. Chú trọng thực hiện phát triển kinh tế biển, nâng cao hiệu quả nghề khai thác thủy hải sản gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển cánh đồng lớn và liên kết tiêu thụ lúa gạo; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm đầu ra cho nông, thủy sản. Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất lúa giống chất lượng cao, kháng sâu bệnh, chống chịu được hạn hán, xâm nhập mặn, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất; nhân rộng các mô hình nông nghiệp đô thị, đưa màu xuống ruộng; đẩy mạnh cải tạo vườn tạp, trồng các loại cây ăn trái có giá trị. Thực hiện các giải pháp ổn định phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; phát triển các mô hình chăn nuôi tập trung, trang trại, chăn nuôi theo chuỗi liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã đảm bảo an toàn dịch bệnh, tăng hiệu quả và giá trị gia tăng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 04/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025*”. Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh việc xây dựng các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm; phát triển thêm 22 sản phẩm được chứng nhận từ 03 sao trở lên, phấn đấu có được sản phẩm đạt tiêu chuẩn 05 sao.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm năng lượng sạch của Quốc gia, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án về năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*) và dự án điện khí LNG Bạc Liêu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước; đồng thời, tranh thủ ngành điện hỗ trợ đầu tư các tuyến điện bức xúc trên địa bàn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư phù hợp với quy định về phòng, chống dịch COVID-19 để thu hút, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung triển khai xây dựng Chương trình phát triển đô thị và từng bước phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị để tạo hành lang pháp lý mời gọi đầu tư các dự án phát triển đô thị, khu nhà ở. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, từng bước xây dựng thành phố Bạc Liêu trở thành đô thị loại I, thị xã Giá Rai trở thành thành phố, huyện Hòa Bình đạt đô thị loại IV vào năm 2025, đẩy nhanh công tác lập, công nhận một số đô thị loại V nhằm đạt tốc độ đô thị hóa.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch xây dựng, trật tự đô thị theo tinh thần Chỉ thị số 04-CT/TU,

ngày 20/5/2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ môi trường; nhất là ô nhiễm môi trường nước từ nuôi tôm công nghệ cao, các nhà máy chế biến thủy sản theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TU, ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 24/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đầu tư công; triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công cho có hiệu quả ngay từ đầu năm. Kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân tốt. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư đã có chủ trương, được cấp phép đầu tư; có biện pháp xử lý nghiêm các dự án chưa hoặc chậm triển khai theo quy định, không để dự án treo kéo dài gây lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 95-KL/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công (PAPI).

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ tài chính - ngân sách; phấn đấu thu ngân sách năm 2022 đạt chỉ tiêu đề ra. Quản lý chặt chẽ các nguồn chi, phải triệt để tiết kiệm, đảm bảo chi đúng nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng. Triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động Ngân hàng, các giải pháp tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho các lĩnh vực. Mở rộng đối tượng, ngành nghề kinh doanh để cho vay nhằm phát huy có hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

3.2. Tập trung phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phát triển văn hóa, du lịch và đảm bảo an sinh xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, người dân tộc và các đối tượng bảo trợ xã hội. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động nông thôn và thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; chuẩn bị các điều kiện đưa học sinh trở lại trường học, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Nâng cao chất lượng công

tác khám, điều trị bệnh; tăng cường và chủ động trong công tác phòng, chống dịch, nhất là phải kiểm soát được dịch COVID-19 trên địa bàn. Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về du lịch của tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch. Tập trung nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; phát triển thêm các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm du lịch đã được quy hoạch. Mời gọi đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng, tuyến du lịch sinh thái ven biển kết hợp điện gió; trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, nhất là các công trình kiến trúc cổ, nhà cổ trên địa bàn để thu hút du khách.

3.3. Công tác xây dựng Đảng - chính quyền

a) Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Tăng cường lãnh đạo, định hướng cho cán bộ, đảng viên đấu tranh đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chế độ. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; nhất là, thực hiện chủ đề của nhiệm kỳ *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nâng cao chất lượng công tác dự báo và đấu tranh có hiệu quả với những thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định chính trị trong nước, trong tỉnh, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa.

b) Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về công tác xây dựng Đảng; nhất là, thực hiện có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII; các quy định về trách nhiệm nêu gương và Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác phát triển đảng viên mới cả về số lượng và chất lượng theo Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 15/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đảng viên; quan tâm phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tiếp tục tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đủ năng lực, bản lĩnh, khát vọng phát triển, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới và thực hiện nghiêm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16/7/2018 của Tỉnh ủy “*về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới*”. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề nhằm ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm ngay từ khi mới phát sinh. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và những vụ việc nổi cộm, bức xúc, dư luận quan tâm. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 của BCH Đảng bộ tỉnh và các cấp ủy trong tỉnh.

d) Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, chính quyền số, xã hội số.

3.4. Công tác quốc phòng, an ninh và nội chính

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2022. Chỉ đạo lực lượng quân sự, công an và biên phòng phối hợp chặt chẽ, tuần tra bảo vệ địa bàn và phòng, chống dịch; chủ động nắm chắc tình hình kịp thời phát hiện và xử lý tốt các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; công tác cải cách tư pháp, công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện và xử lý kịp thời các vụ án, vụ việc liên quan đến kinh tế, tham nhũng, “*tham nhũng vặt*”, vi phạm công tác phòng, chống dịch. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, vụ việc, nhất là những trường hợp kéo dài gây bức xúc trong dư luận, những vụ việc đã có định hướng giải quyết; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện vượt cấp và hình thành điểm nóng.

3.5. Công tác dân vận và hoạt động của MTTQ, các đoàn thể

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dân vận; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy về đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc,

các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; gắn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với việc thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch trong nhân dân; tiếp tục vận động các nguồn lực hỗ trợ công tác này; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

Phần III

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về đẩy nhanh tiến độ đầu tư đoạn đường cao tốc từ Hậu Giang - Bạc Liêu ra đê biển (thuộc quy hoạch cao tốc trục ngang Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu)

Theo quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có 02 tuyến đường cao tốc: 01 tuyến trục dọc và 01 tuyến trục ngang. Trong đó:

- Cao tốc trục dọc từ Cần Thơ đi Cà Mau đang được Bộ Giao thông vận tải chuẩn bị đầu tư để kịp khởi công cuối năm 2022 và cơ bản hoàn thành năm 2025. Tuy nhiên, về vị trí thì tuyến cao tốc này cách trung tâm tỉnh rất xa (khoảng 50km) nên Bạc Liêu sẽ rất khó khăn về hạ tầng giao thông và ảnh hưởng phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thu hút đầu tư.

- Cao tốc trục ngang từ Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu được định hướng đầu tư trước đối với đoạn Hà Tiên - Rạch Giá, còn đoạn Rạch Giá - Bạc Liêu theo quy hoạch chỉ được đầu tư sau năm 2030.

Bạc Liêu là tỉnh nằm trên con đường thiên lý Bắc Nam (Quốc lộ 1), nhưng lại là tỉnh duy nhất của vùng đồng bằng sông Cửu Long trong khoảng 10 năm tới (đến năm 2030) không có đường cao tốc đi qua trung tâm tỉnh; đây là thiệt thòi rất lớn cho tỉnh. Do đó, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận cho đẩy nhanh tiến độ đầu tư đối với với đoạn cao tốc Hậu Giang - Bạc Liêu dài 58 km (thuộc tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu), cụ thể xin rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư đến hết năm 2023 và thi công hoàn thành trong năm 2026. Trong đó, điểm đầu tuyến đặt tại nút giao IC6 đầu nối vào cao tốc trục dọc Hậu Giang - Cà Mau; điểm cuối đầu nối ra đến đê biển. Quy mô đầu tư tương tự đoạn tuyến cao tốc Hậu Giang - Cà Mau; hình thức đầu tư: Đầu tư công hoặc kêu gọi đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

2. Về đầu tư tuyến đường ven biển tỉnh Bạc Liêu: Việc đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển của vùng ĐBSCL có nhiều hiệu quả to lớn về kinh tế - xã hội - quốc phòng - an ninh, riêng đối với Bạc Liêu còn có tác dụng ngăn triều, chống ngập, sắp xếp lại dân cư ven biển, giảm thiểu thiệt hại từ tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu; đồng thời, hỗ trợ đặc lực cho việc kết nối với với khu vực nuôi tôm công nghệ cao và cụm các nhà máy điện gió ven biển, nhà máy điện khí LNG.

Bạc Liêu đã rà soát và hoàn thiện đề xuất dự án “Đường ven biển đoạn đi qua tỉnh Bạc Liêu kết nối với cầu Tôn Đức Thắng, thành phố Bạc Liêu” với quy mô chiều dài đường **58,1 km** (gồm 51,6 km đường cấp III đồng bằng và 6,5km đường trục chính đô thị), tổng mức đầu tư 2.963 tỷ đồng (chi phí xây dựng 1.665 tỷ đồng; chi phí GPMB 791 tỷ đồng); dự kiến thời gian thực hiện đến năm 2026. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn vay ODA 1.665 tỷ đồng (Chính phủ cấp phát 90%; tỉnh Bạc Liêu vay lại 10%) và vốn đối ứng của địa phương là 1.298 tỷ đồng.

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính sớm hoàn tất thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề xuất dự án nêu trên của tỉnh Bạc Liêu (đưa vào chương trình hỗ trợ phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu).

3. Về hỗ trợ đầu tư thủy lợi phục vụ nuôi tôm vùng phía Nam Quốc lộ 1A của tỉnh: Hiện tỉnh đang tập trung triển khai Đề án “Xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước” theo kết luận chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó vùng Nam Quốc lộ 1A của tỉnh được xác định là vùng nuôi tôm chủ lực. Tuy nhiên, vùng này có điểm yếu là vào mùa khô, nước có độ mặn rất cao, vượt ngưỡng thích ứng sinh trưởng của tôm nên rất cần trữ một lượng lớn nước ngọt để “pha loãng” độ mặn này. Vấn đề này Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với tỉnh triển khai các giải pháp xử lý, trong đó có việc đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi khá lớn trên kênh Bạc Liêu - Cà Mau (gồm 01 âu thuyền tại Vàm Léo, 01 âu thuyền tại Hộ Phòng cùng với hệ thống trạm bơm đồng bộ) để kết hợp với hệ thống cống trên đê biển điều tiết lượng nước mặn, ngọt cho phù hợp. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện và nhất là bố trí đầy đủ vốn để các công trình này triển khai thuận lợi nhất.

4. Về phát triển điện gió: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 dự án Điện gió đang hoạt động ổn định cả trên biển và trên bờ, với tổng công suất vận hành 469,2 MW. Các dự án điện gió này góp phần rất quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và là động lực chính cho tăng trưởng GRDP năm 2021 của địa phương. Tuy nhiên, công suất đang vận hành này nếu so với tiềm năng và quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Bạc Liêu (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1403/QĐ-BCT ngày 11/4/2016, theo đó tổng công suất tiềm năng quy hoạch của tỉnh đến năm 2025 là hơn 2.500 MW) thì còn rất khiêm tốn, cụ thể mới chỉ đạt khoảng 19% so với quy hoạch được duyệt.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét, tạo điều kiện cho tỉnh sớm được bổ sung quy hoạch điện gió của tỉnh giai đoạn đến 2025 tổng cộng **2.000 MW** (500 MW điện gió trên bờ và 1.500 MW điện gió ngoài khơi), để phát huy đúng mức tiềm năng gió của tỉnh theo quy hoạch của Bộ Công Thương. Đồng thời, về lưới truyền tải điện cao thế còn rất thiếu và yếu không đảm bảo truyền tải điện sắp tới.

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét, trước mắt cho đầu tư đường dây 500kV của các dự án điện gió và Điện khí LNG; trường hợp khó

khẩn thi cho cơ chế đặc thù để doanh nghiệp tự bỏ kinh phí đầu tư đường dây truyền tải và thu hồi vốn đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Về dự án Nhà máy Nhiệt điện khí LNG Bạc Liêu 3.200MW

Thời gian qua, dự án này đã được Lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo, xử lý các hồ sơ thủ tục giúp địa phương thúc đẩy tiến độ. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một số khó khăn vướng mắc mà hiện nay Văn phòng Chính phủ đang tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Chính phủ xin chủ trương.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ phân công Phó Thủ tướng chủ trì 01 buổi làm việc để nghe báo cáo, đề xuất và chỉ đạo xử lý các nội dung còn vướng mắc để có hướng xử lý các bước tiếp theo. Mong muốn lớn nhất của tỉnh Bạc Liêu là có được Nhà máy Nhiệt điện khí LNG đưa vào vận hành đúng tiến độ (*Dự kiến xong Tổ máy số 1 vào năm 2024 và hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2027*), đóng góp chung cho sự phát triển của địa phương cũng như của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

6. Về hỗ trợ người dân mua bảo hiểm y tế (BHYT): Thời gian qua, tất cả hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được hỗ trợ 100% để mua thẻ BHYT (*trong đó, hộ nghèo được ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%, hộ cận nghèo được ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ BHYT*). Song, đối với các hộ vừa thoát nghèo, theo quy định của Trung ương thì chưa được hưởng chế độ hỗ trợ BHYT, đây là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho các đối tượng mới thoát nghèo ở các địa phương.

7. Về quản lý tài nguyên khoáng sản: Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh thường xuyên diễn ra các hoạt động khơi thông luồng lạch phục vụ đi lại và lấy nước sản xuất, cải tạo ao nuôi trồng thủy sản. Các công tác này đã tạo ra khối lượng đất dôi dư khá lớn và được người dân tận dụng làm vật liệu san lấp ngoài công trình, dự án. Tuy nhiên, hiện tại chưa có văn bản của Trung ương quy định, hướng dẫn thủ tục cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp. Do đó, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục cấp phép khai thác đất làm vật liệu san lấp, cụ thể đối với hoạt động nạo vét, khơi thông luồng lạch, cải tạo ao nuôi trồng thủy sản.

8. Về phân cấp, ủy quyền trong quản lý đất đai: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tăng cường phân cấp cho địa phương trong việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất (*chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác*) áp dụng đối với phần diện tích đất đã có trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Về dự án Nhà máy Điện gió Bạc Liêu giai đoạn III - 142 MW

Dự án này được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (*tại Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 09/02/2018 và được điều chỉnh tại văn bản số 1219/TTg-CN ngày 02/10/2019*). Trong quá trình thực hiện, dự án có một số

thay đổi nên tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ xin điều chỉnh như sau: (1) Xin điều chỉnh Chủ đầu tư và (2) Điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án (*UBND tỉnh Bạc Liêu đã trình tại Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 18/01/2022*). Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm xử lý, hướng dẫn để dự án có thể triển khai các bước tiếp theo.

Ngoài ra, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xử lý hồ sơ xin giao khu vực biển của dự án, phía tỉnh đã có văn bản góp ý, đề xuất với Bộ Tài nguyên và Môi trường (*công văn số 378/UBND-KT ngày 06/8/2021*). Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm xem xét, xử lý theo quy định đối với việc giao khu vực biển cho dự án nêu trên.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Đoàn Công tác.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT, CT;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lữ Văn Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU, ngày /4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

¹ Xuống giống 17.804 ha rau màu, đạt 100,59% kế hoạch, tăng 1,27% so cùng kỳ; sản lượng ước 182.425 tấn, đạt 102,49% kế hoạch, tăng 2,20% so cùng kỳ.

² Thủy sản đông lạnh ước đạt 104.100 tấn, đạt 94,12% so với kế hoạch, tăng 7,16% so cùng kỳ; Điện thương phẩm ước đạt 1.121,09 triệu kWh, đạt 93,42% so kế hoạch, tăng 1,79% so cùng kỳ; Điện gió ước đạt 354,67 triệu kWh, đạt 69,54% so kế hoạch, tăng 85,59% so cùng kỳ; Điện mặt trời ước đạt 218,25 triệu kWp, tăng gấp 27 lần so cùng kỳ; Bao bì ước đạt 39 triệu cái, đạt 134,48% so kế hoạch, tăng 9,21% so cùng kỳ; Nước máy thương phẩm ước đạt 20.500 ngàn m³, đạt 122,02% so kế hoạch, tăng 6,3% so cùng kỳ...

³ Ước năm 2021, vận chuyển 127.654 nghìn hành khách đạt 84,25% kế hoạch, bằng 98,82% cùng kỳ; luân chuyển 2.948.104 nghìn lượt hành khách.km, đạt 83,6% kế hoạch, bằng 98,06% so cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa 28.669 nghìn tấn, đạt 138,95% kế hoạch, tăng 18,62%, luân chuyển hàng hóa 1.036.340 nghìn tấn.km, đạt 102,02% kế hoạch, tăng 9,61% so cùng kỳ.

⁴ Trong năm 2021, đã thực hiện thu hồi đất đối với 05 tổ chức, diện tích 1.832.051,80 m²; cho thuê đất đối với 08 tổ chức, tổng diện tích 2.987.546,97 m²; giao đất đối với 12 tổ chức, diện tích 1.136.553,5m²; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 19 tổ chức, tổng diện tích 2.350.750,92 m²; chuyển mục đích sử dụng đất cho 01 tổ chức, với diện tích 98.800 m²; phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, hệ số điều chỉnh giá đất, định giá đất, phương án đấu giá, bồi thường đối với 45 dự án trên địa bàn tỉnh.

⁵ Trong năm 2021, đã giải quyết 1.510 hồ sơ; chi trả đầy đủ chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng cho trên 9.596 người có công với cách mạng hưởng thường xuyên với số tiền trên 160 tỷ đồng và 1.447 người có công với cách mạng trợ cấp một lần với số tiền trên 9,9 tỷ đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán, chuyển quà của Chủ tịch nước và các tổ chức, cá nhân cho gia đình chính sách, người có công với tổng trị giá 16,638 tỷ đồng; ngày Thương binh, liệt sĩ tặng quà cho 19.921 lượt người có công và thân nhân, với số tiền trên 8,9 tỷ đồng.

⁶ Triển khai thực hiện Quyết định số 1409/QĐ-TTg, ngày 16/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1354/QĐ-UBND, ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ gạo cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 tại các huyện, thị xã, thành phố với số lượng 636,975 tấn gạo cho 42.456 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội và hộ có hoàn cảnh khó khăn do dịch Covid-19. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ, và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, ngày 07/7/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thực hiện giảm mức đóng của người sử dụng lao động vào Quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 530 doanh nghiệp, với 16.935 lao động, số tiền 1,6 tỷ đồng; hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương cho 115 lao động, với số tiền trên 461 triệu đồng; hỗ trợ trẻ em người điều trị Covid-19, cách ly y tế cho 325 người, với số tiền trên 431 triệu đồng; hỗ trợ 45 viên chức hoạt động nghệ thuật với số tiền 166,95 triệu đồng và 05 người lao động hướng dẫn viên du lịch, với số tiền 18,55 triệu đồng; hỗ trợ cho 2.173 hộ kinh doanh, với số tiền trên 6,5 tỷ đồng; chi hỗ trợ 128.288 người không giao kết hợp đồng lao động với số tiền trên 211 tỷ đồng, đạt 79,73% tổng số lao động được phê duyệt...

⁷ Trong năm 2021, tiến hành lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng đối với 07 di tích, cụ thể: 05 hồ sơ di tích cấp tỉnh, đạt 100% kế hoạch năm, bằng với cùng kỳ năm 2020; 01 hồ sơ di tích cấp Quốc gia, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 100% so năm 2020; 01 hồ sơ di tích cấp Quốc gia đặc biệt, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 100% so năm 2020. Ngoài ra, thực hiện tu bổ, sửa chữa 09 di tích, đạt 100% kế hoạch năm, giảm 25% so năm 2020.

⁸ Tính đến ngày 05/4/2022, toàn tỉnh có 45.632 ca dương tính (trong đó có 52 ca nhập cảnh); đã chữa khỏi, xuất viện 44.229 ca; còn đang điều trị 972 ca; tử vong 431 ca. Đã thực hiện tiêm vắc-xin cho người dân trên 18 tuổi: Mũi 1 đạt 99,31 %, mũi 2 đạt 97,93 %, mũi 3 đạt 70,08%. Tiêm cho trẻ em từ 12 - 17 tuổi: Mũi 01 đạt 97,81%, mũi 02 đạt 94,92%.